

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày 06 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Phan Thanh Tâm.

2/ Ông: Nguyễn Hoàng Minh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Giang - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:* Ông Trần Huỳnh Long - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 06 tháng 8 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Ngô Văn N (tên gọi khác: không) sinh năm: 1990, tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; trình độ văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: Mua bán; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn N1, sinh năm: 1958 và con bà Phạm Thị C, sinh năm: 1958; gia đình bị cáo: có 04 anh em, bị cáo là con thứ 03; vợ; con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không; Nhân thân ngày 30/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bìnhham Nông, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 45/2020/HSST chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2021 đã được xóa án tích; tạm giữ: không; tạm giam: không, hiện đang trú tại Ấp B, xã T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Phạm Quốc H, sinh năm 1999; Trú tại; ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng:

Phạm Hồng P, sinh năm: 2002, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Văn N làm thuê cho trạm xăng địa điểm tại ấp B, xã B, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, ngày 16/4/2024 Nhiều xin nghỉ việc chiều lại sau khi lãnh tiền công xong thì N cùng với Phạm Quốc H người làm chung và Phạm Hồng P nhà đối diện trạm xăng cùng nhau uống bia tại nhà P. Đến 22 giờ 30 phút thì H nghỉ và đi về ngủ ở trạm xăng, còn Nhiều với P tiếp tục uống bia đến 00 ngày 17/4/2024 thì nghỉ, Nhiều về trạm xăng để ngủ chung với H, nhưng khi vào phòng thì N phát hiện điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 của H đang để trên đầu nằm nên đã lấy trộm rồi đi bộ về hướng HN, khi đi được khoảng 01km thì thấy nhà trọ T thuộc ấp B, xã B, huyện Thanh Bình, thì N vào nhà trọ để thuê ngủ.

Về phía anh H khoảng 01 giờ ngày 17/4/2024 thức giấc phát hiện mất điện thoại và không thấy N, nên anh H đã đến Công an xã B trình báo, đồng thời do điện thoại của H có cài đặt định vị do đó khi mở phần mềm kiểm tra thì phát hiện điện thoại của H đang ở vị trí tại nhà trọ Thúy H từ kết quả đó Công an xã B đã đến nhà trọ Thúy H kiểm tra thì phát hiện N đang ở nhà trọ và đang cất giữ điện thoại của H. Quá trình làm việc thì N khai nhận đã thực hiện lấy trộm điện thoại của H như đã nêu trên, đồng thời giao nộp điện thoại để làm vật chứng trong vụ án.

Theo kết quả định giá tài sản số 22/KL-HĐ ngày 26/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Thanh Bình, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PRO MAX dung lượng 128GB, màu vàng (đã qua sử dụng) có giá trị là 16.333.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại màu đen không nhãn hiệu (đã qua sử dụng) có giá trị là 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 16.383.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSTB ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Ngô Văn N ra trước Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Vì có đủ cơ sở xác định Ngày 17/4/2024 tại Trạm xăng thuộc ấp B, xã B, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp bị cáo Ngô Văn N lợi dụng lúc bị hại Phạm Quốc H ngủ say, đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PRO MAX dung lượng 128GB, màu vàng cùng Ốp lưng, có giá trị là 16.383.000

đồng. Hành vi của bị cáo Ngô Văn N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, đã đủ cơ sở kết tội bị cáo Ngô Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù; Về hình phạt bổ sung không áp dụng; Về xử lý vật chứng: đã trả lại cho các bị hại xong; bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Trong phần tranh luận bị cáo Ngô Văn N thừa nhận tội, không có tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng bị cáo Ngô Văn N đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Ngô Văn N, thừa nhận vào lúc 01 giờ ngày 17/4/2024 tại Trạm xăng, thuộc ấp B, xã B, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp bị cáo lợi dụng lúc bị hại Phạm Quốc H ngủ say, đã lén lút lấy trộm của H 01 điện thoại IPHONE 13 PRO MAX dung lượng 128GB, màu vàng cùng Ốp lưng, có giá trị là 16.383.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, bị hại xác định điện thoại thu giữ từ bị cáo làm vật chứng trong vụ án, là tài sản của bị hại bị mất trộm. Khi thực hiện hành vi bị cáo biết rõ và nhận thức được là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy hành vi của bị cáo có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật bị xâm hại, bị cáo không tôn trọng tài sản của người khác, xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản được luật hình sự bảo vệ, bị cáo có nhân thân xấu nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích về sau này.

Tuy nhiên quá trình Điều tra truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, có cha ruột là Ngô Văn N1 tham gia chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch tỉnh tặng Bằng khen, có ông N2 là Ngô Văn K là Liệt sĩ, được người bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, cũng như lời trình bày tại phiên tòa thể hiện bị cáo Ngô Văn N không có nghề nghiệp, kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đồng thời phù hợp với phân tích, nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Quốc H đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Đã giải quyết xong đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Ngô Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, bị hại được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1- Xử phạt Ngô Văn N – 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự Không có.

3- Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: không có.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án 06/8/2024. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- CC THA huyện Thanh Bình;; Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Giang)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Phước Tự